

Số: 33 /NQ-HĐND

Đức Phổ, ngày 13 tháng 10 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số
trên địa bàn phường Đức Phổ giai đoạn 2026 - 2030**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG ĐỨC PHỐ
KHÓA II - KỲ HỌP THỨ 7**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ngày 27 tháng 6 năm 2025; Luật Giao dịch điện tử ngày 22 tháng 6 năm 2023; Luật Viễn thông ngày 24 tháng 11 năm 2023; Luật Chuyển đổi số ngày 11 tháng 12 năm 2025; Luật An ninh mạng ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 04 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Kế hoạch hành động số 07-KH/ĐU ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy phường Đức Phổ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Kế hoạch số 51-KH/ĐU ngày 13 tháng 4 năm 2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy phường Đức Phổ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn phường Đức Phổ năm 2026;

Xét Tờ trình số 122/TTr-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường đề nghị ban hành Nghị quyết về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn phường Đức Phổ giai đoạn 2026 - 2030; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội của Hội đồng nhân dân phường và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân phường tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua mục tiêu, chỉ tiêu về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn phường Đức Phổ giai đoạn 2026 - 2030, cụ thể như sau:

1. Mục tiêu chung

Tập trung phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trở thành động lực quan trọng nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; xây dựng chính quyền số, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số; cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp; khai thác hiệu quả các nguồn lực của địa phương, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của phường.

2. Một số chỉ tiêu chủ yếu

a) Về phát triển hạ tầng số

- Tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn đạt 100%.
- 100% người sử dụng có khả năng truy cập băng thông rộng cố định với tốc độ trên 01 Gb/s.

b) Về phát triển nguồn lực

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản.
- 100% cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.
- 90% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.
- Duy trì và phát huy hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng trong tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ số, dịch vụ công trực tuyến và các nền tảng số thiết yếu.

c) Về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Hằng năm bố trí kinh phí từ ngân sách địa phương theo khả năng cân đối và huy động các nguồn lực hợp pháp khác để triển khai các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.
- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ triển khai thực hiện nhiệm vụ, đề tài trên địa bàn phường.
- Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và Internet vạn vật (IoT),... trong quản lý môi trường, đô thị, nâng cao chất lượng sống người dân.
- Có $\geq 10\%$ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh có hoạt động đổi mới quy trình, mô hình kinh doanh. Khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ, đổi mới quy trình sản xuất, kinh doanh và quản trị.

d) Về phát triển chuyển đổi số

- Chỉ số chuyển đổi số trên địa bàn $\geq 0,75$.
- Có 80% thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa các cấp chính quyền.
- 100% thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh

doanh phải được thực hiện trực tuyến.

- 100% giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc”.
- 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.
- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.
- Có $\geq 85\%$ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.
- Có $\geq 80\%$ cơ sở dữ liệu được số hóa và liên thông với tỉnh.
- Có $\geq 80\%$ dữ liệu của các cơ quan, đơn vị được tích hợp với nền tảng chia sẻ LGSP.
- Có $\geq 40\%$ doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số.
- Có $\geq 90\%$ người dân có tài khoản định danh điện tử mức 2, cài đặt và sử dụng ứng dụng VNeID; tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân $\geq 70\%$.
- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử.

Điều 2. Nhiệm vụ và giải pháp

1. Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Tiếp tục quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, người lao động, các doanh nghiệp và Nhân dân về vai trò, ý nghĩa của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

b) Đổi mới tư duy lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành theo hướng lấy chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và ứng dụng khoa học, công nghệ làm động lực nâng cao chất lượng quản trị địa phương, cải cách hành chính và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

c) Phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phường, Tổ công nghệ số cộng đồng trong công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; góp phần xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trên địa bàn phường.

2. Hoàn thiện cơ chế, chính sách và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước

a) Rà soát, đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn; không ban hành cơ chế, chính sách vượt thẩm quyền.

b) Lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số vào các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và giai đoạn của phường.

c) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết.

d) Tăng cường cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số, nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính; thực hiện tốt các nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền gắn với ứng dụng công nghệ số trong quản lý, điều hành.

đ) Thực hiện nghiêm việc đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; kịp thời sơ kết, tổng kết, nhân rộng các mô hình hiệu quả.

3. Phát triển hạ tầng số

a) Ưu tiên đầu tư, nâng cấp hạ tầng số, hạ tầng công nghệ thông tin của phường theo hướng đồng bộ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công trên môi trường số.

b) Triển khai Mạng truyền số liệu chuyên dùng và các nền tảng, ứng dụng dùng chung của tỉnh được kết nối thông suốt, bảo đảm liên thông và đồng bộ dữ liệu.

c) Phối hợp với doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin và cơ quan chuyên môn cấp tỉnh phát triển hạ tầng cáp quang tốc độ cao, mở rộng vùng phủ sóng 5G đến 100% cơ quan, đơn vị, tổ dân phố và hộ gia đình.

4. Đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển kinh tế số và xã hội số

a) Đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến; khai thác, sử dụng hiệu quả dữ liệu số và các nền tảng số phục vụ công tác quản lý, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính.

b) Thực hiện xử lý hồ sơ công việc trên môi trường điện tử; tăng cường sử dụng văn bản điện tử, chữ ký số, hồ sơ điện tử và các nền tảng số trong hoạt động của cơ quan nhà nước; nâng cao hiệu quả khai thác các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

c) Thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số; khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và Nhân dân ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh và đời sống.

d) Khuyến khích hoạt động đổi mới sáng tạo, nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học, công nghệ; tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân tham gia các hoạt động đổi mới sáng tạo trên địa bàn.

đ) Tăng cường liên kết với các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cơ sở nghiên cứu nhằm huy động nguồn lực, tiếp nhận công nghệ mới và thúc đẩy hệ sinh thái đổi mới sáng tạo của địa phương.

e) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, an sinh xã hội, quản lý đô thị, bảo vệ môi trường và các lĩnh vực khác theo quy định; góp phần nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân.

g) Nâng cao hiệu quả công tác theo dõi, đánh giá kết quả chuyển đổi số; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

5. Bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân và bí mật nhà nước

a) Thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân, an ninh mạng, an toàn thông tin và bảo vệ bí mật nhà nước; áp dụng biện pháp quản lý, phân quyền truy cập, lưu trữ, xử lý và chia sẻ dữ liệu trên các nền tảng số đúng thẩm quyền, đúng mục đích.

b) Thường xuyên rà soát, đánh giá rủi ro, kiểm tra và phối hợp xử lý nguy cơ, sự cố mất an ninh mạng, an toàn thông tin; thực hiện phân loại, bảo vệ thông tin, tài liệu theo quy định; không đưa tài liệu, dữ liệu thuộc phạm vi bí mật nhà nước lên hệ thống không được phép.

c) Nâng cao nhận thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin mạng cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân.

6. Bảo đảm nguồn lực

a) Ưu tiên bố trí kinh phí trong dự toán ngân sách hằng năm theo khả năng cân đối của địa phương. Huy động các nguồn lực hợp pháp từ doanh nghiệp, tổ chức và xã hội để đầu tư cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

b) Khuyến khích hợp tác công - tư, tăng cường phối hợp với doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ, cơ sở giáo dục, viện nghiên cứu trong triển khai các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

c) Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có năng lực số; thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng khai thác dữ liệu, ứng dụng trí tuệ nhân tạo và các công nghệ mới trong thực thi công vụ.

d) Phát huy hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng trong hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng các nền tảng số, dịch vụ số và các ứng dụng phục vụ đời sống hằng ngày.

đ) Tăng cường theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc và xử lý theo quy định đối với các trường hợp thực hiện không hiệu quả hoặc không hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân phường tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân phường, các Ban của Hội đồng nhân dân phường, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân phường giám sát việc thực hiện Nghị quyết.
3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường, các tổ chức chính trị - xã hội phường phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, Nhân dân tham gia thực hiện và giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 13 tháng 10 năm 2026.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân phường Đức Phổ khóa II, kỳ họp thứ 7 (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 13 tháng 10 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- TT Đảng ủy, TT HĐND, UBND phường;
- BTT UBMTTQVN phường;
- Các cơ quan chuyên trách TMGV Đảng ủy;
- Các tổ chức chính trị - xã hội phường;
- Các Ban của HĐND phường;
- Đại biểu HĐND phường;
- Các phòng, đơn vị thuộc UBND phường;
- Các cơ quan TW, tỉnh đóng trên địa bàn phường;
- Trang thông tin điện tử phường;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Vũ Minh Tâm